TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**15**/2023/HS-ST
Ngày 24 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Cao Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Sự và bà Dương Thị Ninh

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Dương Thị Hường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên toà***: Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm Phòng xử án Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm (trực tuyến) công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 29/5/1954, tại huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc;

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1927 và bà Phùng Thị N, sinh năm 1928 (đều đã chết).

Anh chị, em ruột: Có 08 người, bị cáo là thứ 02;

Vợ: Lê Thị S, sinh năm 1953;

Con: Có 05 con, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1992.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Bản án số 55/2008/HSST ngày 15/10/2008 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 13 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 20/9/2011 đã chấp hành toàn bộ bản án.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 60/QĐ-XPHC ngày 02/3/2017 của Công an huyện H xử phạt 1.200.000 đồng về hành vi đánh bạc (chưa nộp phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

- *Bị hại*:

1. Anh Lê Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt* (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Anh Tướng Văn Th, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*;

3. Anh Trương Văn L, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt* (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Mai Thế D, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1954, trú tại thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang là người không có nghề nghiệp ổn định; trong thời gian tháng 9 và tháng 10 năm 2022, bị cáo H đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 24 giờ ngày 18/9/2022, H đi bộ một mình từ nhà mình theo đường liên thôn đến nhà ông Lê Văn T sinh năm 1989, trú tại thôn S, xã P, huyện H, tại đây H phát hiện có 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM ELEGANT, màu sơn đen, biển số 22Y1-084.52 để ở sân dưới nhà sàn, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa. Thấy nhà ông T vẫn còn điện sáng nên Hồng đi đến bụi cây cách cổng nhà ông Tiếp khoảng 10m ngồi chờ. Khoảng 02 giờ ngày 19/9/2022, thấy điện đã tắt, xung quanh không có người, H đi vào sân dắt chiếc xe mô tô ra đường cách nhà ông T khoảng 50m sau đó mở khóa điện nổ máy, điều khiển xe đi thẳng đến cửa hàng mua, bán xe máy cũ của Mai Thế D sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. H chờ đến khoảng 07 giờ cùng ngày khi thấy D mở cửa quán Hồng đem chiếc xe vào quán và nói muốn bán xe do người khác cầm cố quá hạn còn giấy tờ xe sẽ đưa sau, D đồng ý mua chiếc xe với số tiền 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)*.

Lần 2: Khoảng 24 giờ ngày 20/9/2022, H đi bộ một mình từ nhà theo đường liên thôn đến nhà của ông Tướng Văn Th sinh năm 1974, trú tại thôn N, xã M, huyện H, H phát hiện có 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE, màu sơn đen-đỏ, biển số 22Y1-085.46 để ở sân dưới sàn nhà, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa. Thấy nhà vẫn còn điện sáng nên Hồng đi vào vườn cây cam cạnh nhà ông Th ngồi chờ. Khoảng 01 giờ ngày 21/9/2022, thấy điện đã tắt, xung quanh không có người, H đi vào dắt chiếc xe trên ra đường rồi mở khóa điện nổ máy, điều khiển xe mô tô đi thẳng đến cửa hàng mua, bán xe của Mai Thế D. H đợi đến khoảng 07 giờ cùng ngày khi thấy D mở cửa quán, Hồng đem chiếc xe vào quán và nói muốn bán xe do người khác cầm cố quá hạn, còn

giấy tờ xe sẽ đưa sau, D đồng ý mua chiếc xe với số tiền 2.200.000đ *(Hai triệu, hai trăm nghìn đồng).*

Lần 3: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 28/9/2022, H đi bộ một mình từ nhà theo đường liên thôn khi đi đến nhà ông Phạm Văn H sinh năm 1980, trú tại thôn C, xã P, huyện H, H phát hiện có 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ-bạc, biển số 22YA-012.55 để ở khoảng giữa sân phía trước nhà ông H, chìa khóa xe cắm ở ổ khoá. Thấy trong nhà đã tắt điện, xung quanh không có ai, Hồng đi vào dắt xe ra ngoài đường mở khóa điện nổ máy, sau đó điều khiển xe mô tô đi thẳng đến cửa hàng mua, bán xe của Mai Thế D. Hồng chờ đến khoảng 07 giờ cùng ngày, khi thấy D mở cửa quán Hồng đem chiếc xe vào quán và nói muốn bán xe do người khác cầm cố quá hạn, còn giấy tờ xe sẽ đưa sau, D đồng ý và mua chiếc xe với giá 2.200.000đ *(Hai triệu hai trăm nghìn đồng)*

Lần 4: Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 04/10/2022, H đi bộ một mình từ nhà theo đường liên thôn đến H đi đến nhà ông Trương Văn L sinh năm 1974, trú tại thôn B, xã P, huyện H, tại đây H phát hiện thấy 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Honda WaveS, màu sơn đỏ-xám, biển số 23D1 - 125.76 để ở sân trước nhà, khóa xe vẫn cắm ở ổ khoá, xe phủ bạt màu xanh bên trên. H quan sát thấy trong nhà đã tắt điện, xung quanh không có ai nên đi vào gỡ tấm bạt phủ trên xe xuống sau đó dắt xe mô tô ra ngoài đường, cách nhà khoảng 20m rồi mở khóa điện nổ máy, H điều khiển xe mô tô đi thẳng đến cửa hàng mua, bán xe mô tô của Mai Thế D. Lúc này khoảng 04 giờ 30 phút ngày 05/10/2022, H gọi D dậy và nói với D cần tiền gấp để đi có việc và muốn bán xe do người khách cầm cố quá hạn, giấy tờ xe sẽ đưa sau. D xem xe rồi đồng ý mua với giá 900.000đ *(Chín trăm nghìn đồng)*.

Ngày 26/10/2022 do vẫn không thấy Nguyễn Văn H giao giấy tờ xe của những chiếc xe trên như đã hứa hẹn, nghi ngờ các xe mô tô trên do trộm cắp mà có nên Mai Thế D đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và giao nộp 04 chiếc xe mô tô đã mua của H, quá trình mua bán H và D chỉ thoả thuận miệng với nhau không viết giấy tờ. Toàn bộ số tiền có được do bán xe H đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS, ngày 01/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự tỉnh Tuyên Quang kết luận:

+ Xe mô tô nhãn hiệu SYM ELEGANT, màu sơn đen, biển số 22Y1-084.52 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 19/9/2022 giá trị là 4.485.000đ.

+ Xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE, màu sơn đen-đỏ, biển số 22Y1-085.46 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 21/9/2022 giá trị là 7.007.000đ.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ-bạc, biển số 22YA-012.55 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 28/9/2022 giá trị là 2.464.000đ.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS, màu sơn đỏ-xám, biển số 23D1 - 125.76 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 04/10/2022 giá trị là 1.600.000đ.

Tổng giá trị của 04 xe mô tô tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 15.556.000đ *(Mười lăm triệu, năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng)*

Cáo trạng số 08/CT-VKSHY ngày 16/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 03/11/2022. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với cộng đồng và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Hồng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản, cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 19/9/2022 đến ngày 04/10/2022, tại địa bàn xã P và xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Nguyễn Văn H đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của người khác. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 15.556.000 đồng *(Mười lăm triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng)*. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng

nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song vì mục đích vụ lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong vụ án này bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng đó là phạm tội 02 lần trở lên, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 15/10/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 13 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 02/3/2017 bị Công an huyện Hàm Yên xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.200.000đ. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo bởi lẽ trong trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp đã được thu hồi toàn bộ trả cho các bị hại; các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo không có thu nhập, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Trước khi mở phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Thế D và gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 7.300.000đ; tại phiên tòa anh Mai Thế D không yêu cầu phần bồi thường dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về vật chứng*: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM ELEGANT, màu sơn: Đen, biển số 22Y1-084.52, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lê Văn Tiếp (xe của Lê Văn T).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE, màu sơn: Đen-Đỏ, biển số 22Y1-085.46, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị M (Nguyễn Thị M cho Tướng Văn T).

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Honda Wave Alpha, nhãn hiệu SYMEX 50, màu sơn: Đỏ-Bạc, biển số 22YA-012.55, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Anh T (xe của Phạm Văn H mua của Hoàng Anh T, trú tại thôn M, xã P, huyện H).

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Honda WaveS, nhãn hiệu SPHONDA, màu sơn: Đỏ-Xám, biển số 23D1-125.76, xe cũ đã qua sử dụng (xe mang tên đăng ký Đặng Văn D, Trương Văn L mua lại).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã trả lại xe cho các bị hại Lê V, Tướng Văn T, Phạm Văn H, Trương Văn L là chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai Thế D khi mua xe không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra

Công an huyện Hàm Yên đã không xem xét, xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (*một*) năm 03 (*ba)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (03/11/2022).

2. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- CQĐT Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện H;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Cao Tiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Tống Xuân Quyết - Phan Thị Bích	**Hoàng Cao Tiến**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Mạc Ngọc Day - Hoàng Văn Bốn	**Mạc Văn Tuyến**